

Bản án số: **23/2025/HS-ST**

Ngày: **28 – 02 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Tấn C (tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 10 năm 2001 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 874/28/2 ĐVB, Phường M, Quận B, TP. H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn H và bà Hồ Thúy L. Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2023 bị Toà án nhân dân Quận B xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 103/2023/HS-ST ngày 14/11/2023. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2023, chưa xoá án tích.

Nhân thân: Năm 2020 Toà án nhân dân Quận B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 10/9/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2024 “có mặt”.

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Khúc Ngọc T, sinh năm: 1999 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: 830/26/10 ĐVB, Phường M, Quận B, TP. H.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

1 Ông Khúc Văn Đ, sinh năm 1965 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: 830/26/10 ĐVB, Phường M, Quận B, TP. H.

2. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1996 (*có mặt*)

Địa chỉ: S25 TTT, Phường M1, Quận B, TP. H.

3. Ông Sú Bình L2, sinh năm 1974 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ M3, ấp B1, xã PT, huyện NT, tỉnh DN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/11/2024, Đặng Tấn C đi bộ ngang qua nhà số: 237/42/5 HD, Phường T, Quận B, TP. H nhìn thấy xe gắn máy loại: Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số: 59T2 - 046.84 của chị Nguyễn Khúc Ngọc T đang dựng trước nhà, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông coi. C đi đến đẩy xe đi một đoạn, sau đó dùng chân đạp nổ máy xe, chạy đến tiệm Internet tại số: 874/41 ĐVB, Phường M1, Quận B gặp Nguyễn Hoàng N đang chơi game. C rủ N đi bán xe và cho N biết xe này là của gia đình C cho, đã bị mất giấy tờ. Sau khi N chơi game xong thì đồng ý đi bán xe với C. C chở N đến đầu hẻm: 96 TĐ, Phường M4, Quận B gặp ông Sú Bình L2 đang thu gom rác trong hẻm, C hỏi ông L2 có mua xe để kéo rác không, thì ông L2 hỏi xe của ai, C cho ông L2 biết là xe của C bị mất giấy tờ, ông L2 đồng ý mua xe với giá: 2.000.000 đồng. Khi đưa tiền cho C, ông L2 dùng điện thoại chụp hình C nhận tiền. Sau đó ông L2 đem xe gửi tại bãi xe số: 76 TTT, Phường M, Quận B rồi tiếp tục đi thu gom rác. Sau khi bán được xe, C cho N số tiền: 50.000 đồng và rủ N đến khu vực Đài liệt sĩ đường TTT, Phường M1, Quận B để uống bia. C và N đi mua thức ăn và bia hết: 250.000 đồng, còn lại số tiền: 1.700.000 C cất giữ.

Đối với chị Nguyễn Khúc Ngọc T sau khi phát hiện bị mất xe, đã đến Công an Phường T, Quận B, TP. H trình báo. Qua truy xét Cơ quan Công an đã thu giữ được xe gắn máy biển số: 59T2 - 046.84.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 79/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận B kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 59T2 046.84, đã qua sử dụng, có giá trị là: 9.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Công an, bị can Đặng Tấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Hoàng N và Sú Bình L2 không biết tài sản do C phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Xe gắn máy biển số: 59T2 046.84 do ông Khúc Văn Đ là cha của chị Nguyễn Khúc Ngọc T làm chủ sở hữu. Ngày 15/12/2024 Cơ quan điều tra Công an Quận B trả lại xe cho ông Đắc, ông Đắc đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

- Đối với người có quyền lợi và N vụ liên quan là ông Sú Bình L2 yêu cầu Đặng Tấn C trả lại số tiền: 2.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- Số tiền 1.700.000 đồng do C phạm tội mà có, đã nộp Kho bạc nhà nước Quận B;
- Số tiền 50.000 đồng là tiền do C phạm tội mà có cho N, N giao nộp lại, đã gửi Kho bạc nhà nước Quận B;
- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh Đặng Tấn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án;
- 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng xanh; 01 quần Jean ngắn màu đen là trang phục của C mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSQ4 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố Đặng Tấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 29/CT-VKSQ4 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Tấn C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; phân trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo trả lại cho ông Sú Bình L2 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tấn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tấn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/11/2023, tại trước nhà số: 237/42/5 HD, Phường T, Quận B, TP. H, Đặng Tấn C đã lén lút chiếm đoạt chiếc gắn máy loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số: 59T2 - 046.84 của chị Nguyễn Khúc Ngọc T đang dựng trước nhà, tài sản trị giá 9.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2023, bị cáo C đã bị Tòa án nhân dân Quận B xét xử về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo chưa xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét bị cáo không có công việc ổn định, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp là 01 (một) chiếc xe gắn máy Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số: 59T2 - 046.84 cho chủ sở hữu là ông Khúc Văn Đ. Ông Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người có quyền lợi N vụ liên quan là ông Sú Bình L2, quá trình điều tra đã giao nộp lại cho Cơ quan công an chiếc xe gắn máy Wave RSX, màu đỏ - đen, biển số: 59T2 - 046.84 mua lại của Đặng Tấn C với giá 2.000.000 đồng. Ông L2 không biết chiếc xe gắn máy nêu trên là tài sản do phạm tội trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và có yêu cầu bị cáo C trả lại 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Sú Bình L2 nên buộc bị cáo Đặng Tấn C trả lại cho ông Sú Bình L2 số tiền 2.000.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.750.000 đồng thu giữ của Đặng Tấn C (Gồm 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo C; 50.000 do Nguyễn Hoàng N giao nộp) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh Đặng Tấn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (lưu kèm theo hồ sơ vụ án) cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 nón kết màu đen; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu vàng xanh; 01 quần Jean ngắn màu đen là trang phục của C mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đặng Tấn C **02 (Hai) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2024.

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Buộc bị cáo Đặng Tấn C trả lại cho ông Sú Bình L2 số tiền 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Tạm giữ của bị cáo Đặng Tấn C số tiền 1.750.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục lưu giữ lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh Đặng Tấn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói vật chứng đã được niêm phong, bên ngoài có dấu lấn tay của Đặng Tấn C và hình dấu của Công an phường 08, Quận B; bên trong có chứa: 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng; 01 (một) áo thun ngắn tay màu vàng xanh; 01 (một) quần Jean ngắn màu đen.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2025 ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa Công an Quận B và Chi cục thi hành án dân sự Quận B; Giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Quận B của Công an Quận B tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số 10977432 ngày 20/11/2024 và số 11028560 ngày 10/12/2024*).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- CA TP.HCM (PV 06); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (2)
- Chi cục THADS Quận B; (1)
- THAHS Quận B (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh